

Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ

VB, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Đỗ Cao C; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BT, xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Số 49/448/99 HHT, thị trấn YV, huyện GL, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Minh M; nơi cư trú: Thôn LH, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M có 02 con chung là Đỗ Phương L, sinh ngày 29-5-2009 và Đỗ Minh T, sinh ngày 31-01-2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Phương L,

sinh ngày 29-5-2009, chị M trực tiếp nuôi con Đỗ Minh T, sinh ngày 31-01-2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp với các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M thỏa thuận: Anh C nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M có 02 con chung là Đỗ Phương L, sinh ngày 29-5-2009 và Đỗ Minh T, sinh ngày 31-01-2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Phương L, sinh ngày 29-5-2009, chị M trực tiếp nuôi con Đỗ Minh T, sinh ngày 31-01-2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Thị Minh M không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Cao C nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008176 ngày 28-5-2020. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND xã TT, huyện TT, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền